

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hương Đô, ngày 11 tháng 08 năm 2025

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã
năm 2025 trình HĐND xã quyết định**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các xã, phường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã năm 2025 trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, theo các biểu đính kèm.

Địa điểm và hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban xã; Trang thông tin điện tử xã Hương Đô.

Thời gian công khai: 30 ngày kể từ ngày công khai

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế, Thủ
trưởng các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Đồng

BẢNG CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình hội đồng nhân dân)

(Ban hành kèm theo quyết định số: 206/QĐ-UBND ngày 11/08/2025 của UBND xã Hương Đô)

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung thu	Dự toán điều chỉnh	Nội dung chi	Dự toán điều chỉnh
TỔNG SỐ THU	96.256.609	TỔNG SỐ CHI	96.256.609
1. Các khoản thu NSDP hưởng 100%	242.000	1. Chi đầu tư phát triển	2.068.000
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	2.304.000	2. Chi thường xuyên	77.049.600
3. Thu kết dư ngân sách năm trước	43.074	3. Chi dự phòng	535.000
4. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	2.674.699	4. Chi nguồn mục tiêu, chuyển nguồn, kết dư	16.604.009
5. Thu viện trợ	0		
6. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	90.992.836		
- Thu bổ sung cân đối ngân sách	77.106.600		
- Thu bổ sung có mục tiêu	13.886.237		
7. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên			

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

DỰ TOÁN
(Dự
tính theo quyết định số
Nội Dung

(Ban hành kèm theo quyết định số: 206/QĐ-UBND ngày 11/08/2025 của UBND xã Hương Đô)

TT	Nội Dung	Dự toán thu ngân sách năm 2025	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH	98.988.609	96.256.609
I	Thu ngân sách trên địa bàn	5.278.000	2.546.000
1.1	Các khoản thu xã hưởng 100%	270.000	242.000
-	Phí, lệ phí	90.000	62.000
-	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	20.000	20.000
-	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	0	0
-	Thu khác	160.000	160.000
1.2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.008.000	2.304.000
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	0	0
-	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
-	Thu cấp quyền sử dụng đất	3.800.000	2.053.000
-	Tiền thuê cho thuê đất mặt nước	50.000	15.000
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	765.000	136.000
-	Thuế ngoài quốc doanh VAT + TNDN (DN, HTX)	198.000	100.000
-	Thuế Thu nhập doanh nghiệp		
-	Thuế thu nhập cá nhân	195.000	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã		
IV	Thu chuyển nguồn	2.674.699	2.674.699
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	43.074	43.074
VI	Thu bổ sung từ cân đối ngân sách cấp trên	90.992.836	90.992.836
1	Bổ sung cân đối ngân sách	77.106.600	77.106.600
2	Bổ sung có mục tiêu	13.886.237	13.886.237

May

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán trình hội đồng nhân dân)

(Ban hành kèm theo quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 11/08/2025 của UBND xã Hương Đô)

TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh sau sắp xếp	Trong đó		
			Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi bổ sung mục tiêu, kết dư, chuyển nguồn
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	96.256.609	2.068.000	77.584.600	16.604.009
I	Chi cân đối ngân sách	79.117.600	2.068.000	77.049.600	-
1	Chi sự nghiệp kinh tế	4.676.516	2.068.000	2.608.516	
2	Sự nghiệp Tài nguyên, môi trường xử lý rác	205.000		205.000	
3	Chi sự nghiệp giáo dục	42.711.127		42.711.127	
4	Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề			-	
5	Sự nghiệp Văn hóa thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao	216.000		216.000	
6	Sự nghiệp truyền thanh	81.000		81.000	
7	Sự nghiệp y tế			-	
8	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.619.509		6.619.509	
9	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	21.615.261		21.615.261	
10	Chi quốc phòng	1.234.374		1.234.374	
11	Chi an ninh trật tự	162.000		162.000	
12	Tiết kiệm phí thực hiện kiệm chi 10 % và nguồn cải cách tiền lương	514.121		514.121	
13	Chi khác ngân sách xã	1.082.693		1.082.693	
III	Dự phòng ngân sách	535.000		535.000	
IV	Chi chuyển nguồn ngân sách	2.674.699			2.674.699
V	Thu kết dư ngân sách	43.074			43.074
VI	Chi bổ sung có mục tiêu ngân sách	13.886.237			13.886.237